

LUẬT PHÒNG NGỪA QUẤY RỐI TÌNH DỤC

Chương I: Quy tắc chung

Điều 1 Để phòng ngừa quấy rối tình dục và bảo vệ lợi ích của nạn nhân, đặc biệt lập Luật này.

Định nghĩa về quấy rối tình dục và việc xử lý cũng như phòng ngừa vụ việc quấy rối tình dục, sẽ căn cứ theo quy định tại Luật này, trường hợp Luật này chưa quy định, sẽ áp dụng luật pháp khác. Nhưng trường hợp áp dụng “Luật Bình đẳng giới trong việc làm” và “Luật Giáo dục bình đẳng giới tính”, ngoại trừ Điều 12, Điều 24 và Điều 25 ra, không áp dụng quy định tại Luật này.

Điều 2 Quấy rối tình dục được nêu trong Luật này, là việc thực hiện hành vi có liên quan đến tình dục hoặc giới tính vi phạm nguyện vọng của người khác ngoài phạm tội xâm hại tình dục ra, và có một trong những trường hợp sau đây:

I. Lấy việc tuân theo hoặc từ chối hành vi đó của người khác để làm điều kiện có được, mất đi hoặc giảm tổn quyền lợi có liên quan đến công việc, giáo dục, huấn luyện, phục vụ, kế hoạch, hoạt động.

II. Bằng phương thức trưng bày hoặc chiếu phát chữ viết, tranh vẽ, âm thanh, hình ảnh hoặc vật phẩm khác, hoặc bằng ngôn ngữ, hành vi đối xử khác biệt, sỉ nhục hay phương pháp khác, gây tổn hại nhân phẩm người khác, hoặc tạo môi trường khiến người khác cảm thấy sợ hãi, cảm nhận có ý thù địch hoặc bị xúc phạm, hoặc tiến hành những việc ảnh hưởng đến công việc, giáo dục, huấn luyện, phục vụ, kế hoạch, hoạt động hay sinh hoạt bình thường của người đó.

Điều 3 Nhân viên công chức được nêu trong Luật này, là nhân viên thực hiện công vụ theo pháp lệnh.

Cơ quan được nêu trong Luật này, là cơ quan chính phủ.

Bộ đội được nêu trong Luật này, là quân đội và trường học thuộc Bộ Quốc phòng.

Trường học được nêu trong Luật này, là trường học công lập và tư thực các cấp bậc.

Cơ sở được nêu trong Luật này, là pháp nhân, hợp doanh, đoàn thể phi pháp nhân có người đại diện hoặc người quản lý và các tổ chức khác.

Điều 4 Cơ quan có thẩm quyền được nêu trong Luật này: Tại trung ương là Bộ Nội chính; tại thành phố trực thuộc là chính quyền thành phố trực thuộc; tại huyện (thị) là Chính quyền huyện (thị).

Điều 5 Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương thực hiện các vấn đề sau. Nhưng trường hợp có liên quan đến các Cơ quan có thẩm quyền theo ngành nghề cấp Trung ương, thì sẽ do các Cơ quan có thẩm quyền theo ngành nghề cấp Trung ương thực hiện:

I. Về việc soạn thảo và phân tích thảo luận chính sách, quy định pháp luật về phòng ngừa quấy rối tình dục.

II. Về việc thảo luận, giám sát và sát hạch vấn đề chấp hành phòng ngừa quấy rối tình dục của chính quyền các cấp.

III. Về việc giám sát việc thiết lập trình tự xử lý vụ việc quấy rối tình dục, tư vấn, y tế và mạng lưới dịch vụ của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

IV. Về việc thúc đẩy phát triển giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa quấy rối tình dục.

V. Về việc khen thưởng cơ quan, trường học, cơ sở, Chủ thuê, đoàn thể hoặc cá nhân làm tốt phòng ngừa quấy rối tình dục.

VI. Về việc thu thập và thống kê các dữ liệu về vụ việc quấy rối tình dục.

VII. Về việc nghiên cứu xu thế phòng ngừa quấy rối tình dục và vấn đề liên quan.

VIII. Về các vấn đề khác liên quan phòng ngừa quấy rối tình dục.

Điều 6 Chính quyền thành phố trực thuộc, huyện (thị) phải lập Ủy ban Phòng ngừa quấy rối tình dục, thực hiện những vấn đề sau. Nhưng trường hợp liên quan đến người phụ trách của các cơ quan có thẩm quyền thực hiện ngành nghề tại thành phố trực thuộc, huyện (thị), thì sẽ do các cơ quan có thẩm quyền thực hiện ngành nghề tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) đó thực hiện.

I. Về việc soạn thảo chính sách và quy định pháp luật về phòng ngừa quấy rối tình dục.

II. Về việc thảo luận, giám sát và chấp hành hạng mục phòng ngừa quấy rối tình dục.

III. Về việc điều tra, hòa giải và chuyển cho cơ quan có liên quan vụ án gây tranh cãi về quấy rối tình dục.

IV. Về việc thúc đẩy phát triển giáo dục huấn luyện và tuyên truyền phòng ngừa quấy rối tình dục.

V. Về việc thu thập và thống kê các dữ liệu vụ việc quấy rối tình dục.

VI. Về các vấn đề khác liên quan quấy rối tình dục.

Ủy ban Phòng ngừa quấy rối tình dục được nêu mục trước cần có 1 Ủy viên Chủ nhiệm, do thị trưởng thành phố trực thuộc, huyện (thị) trưởng hoặc Phó thủ trưởng kiêm nhiệm; về việc viên chức cấp cao của cơ quan, nhân viên công bằng xã hội, đại diện đoàn thể xã hội, học giả, chuyên gia làm ủy viên; trong đó, số người của nhân viên công bằng xã hội, đại diện đoàn thể xã hội, học giả, chuyên gia không được ít hơn 1/2; trong đó, đại diện phụ nữ không được ít hơn 1/2; việc tổ chức sẽ do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương quy định.

Chương II: Trách nhiệm và phòng ngừa quấy rối tình dục

Điều 7 Cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở hoặc Chủ thuê phải phòng ngừa phát sinh hành vi quấy rối tình dục. Khi biết có phát sinh hành vi quấy rối tình dục, thì phải áp dụng ngay biện pháp sửa chữa và khắc phục có hiệu quả.

Trường hợp thành viên tổ chức, người được thuê hoặc nhân viên được phục vụ nêu ở mục trước có 10 người trở lên, thì phải lập đường kênh

kiểu nại để thảo luận xử lý; trường hợp trên 30 người, thì phải lập biện pháp phòng ngừa quấy rối tình dục, và công bố công khai.

Để phòng ngừa và xử lý vụ việc quấy rối tình dục, cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương phải lập tiêu chuẩn về phòng ngừa quấy rối tình dục; nội dung phải bao gồm nguyên tắc phòng ngừa quấy rối tình dục, đường kênh khiếu nại, biện pháp trừng phạt, phương án giáo dục huấn luyện và các biện pháp liên quan khác.

Điều 8 Cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở hoặc Chủ thuê được quy định tại Điều trước phải tổ chức định kỳ hoặc khuyến khích nhân viên của mình tham gia giáo dục huấn luyện liên quan phòng ngừa quấy rối tình dục.

Điều 9 Trường hợp quấy rối tình dục đối với người khác, phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tình tiết nêu tại mục trước, tuy thiệt hại là phi tài sản, vẫn được yêu cầu bồi thường số tiền tương đương. Trường hợp danh dự bị xâm hại, thì có thể yêu cầu xử lý thích đáng để khôi phục danh dự.

Điều 10 Cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở hoặc Chủ thuê không được đối xử khác biệt không phù hợp đối với người khiếu nại, tố cáo, tố giác, đề xuất tố tụng, làm chứng, hỗ trợ hoặc tham gia khác trong trình tự khiếu nại, điều tra, bắt giữ nghi phạm hoặc xét xử trong vụ việc quấy rối tình dục.

Trường hợp vi phạm quy định tại mục trước, sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Điều 11 Người được thuê, người phụ trách cơ sở lợi dụng sự tiện lợi khi thực hiện chức vụ có hành vi quấy rối tình dục, khi xử lý thích đáng để khôi phục danh dự cho nạn nhân tại theo Mục 2 Điều 9, thì Chủ thuê, cơ sở phải hỗ trợ thích đáng.

Học sinh, nhân viên được giáo dục hoặc huấn luyện khi được giáo dục hoặc huấn luyện trong trường học, cơ sở giáo dục hoặc huấn luyện có hành vi quấy rối tình dục, khi xử lý thích đáng để khôi phục danh dự

cho nạn nhân tại theo mục 2 Điều 9, thì trường học hoặc cơ sở giáo dục huấn luyện phải hỗ trợ thích đáng.

Hai quy định trước không áp dụng cho cơ quan.

Điều 12 Quảng cáo, sản phẩm xuất bản, phát thanh, truyền hình, tín hiệu điện tử, mạng máy tính hoặc phương tiện truyền thông khác, không được đưa tin hoặc ghi họ tên nạn nhân hoặc thông tin khác đủ để nhận biết danh tính nạn nhân. Nhưng trường hợp đã được nạn nhân có năng lực hành vi đồng ý hoặc đã được cơ quan điều tra phạm tội nhận thấy cần thiết theo pháp luật, thì không thuộc phạm vi này.

Chương III: Trình tự khiếu nại và điều tra

Điều 13 Nạn nhân trong vụ việc quấy rối tình dục ngoài yêu cầu hỗ trợ theo luật pháp liên quan ra, còn có thể đề xuất khiếu nại lên cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở, Chủ thuê hoặc cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) của người có hành vi phạm tội trong vòng 1 năm sau khi phát sinh sự việc.

Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) tại mục trước sau khi thụ lý khiếu nại, phải chuyển ngay hồ sơ này cho cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở, Chủ thuê để điều tra, đồng thời ghi hồ sơ đưa vào quản lý; nếu không rõ người có hành vi phạm tội hoặc không biết cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở, Chủ thuê là ai, thì phải chuyển cho cơ quan cảnh sát tại nơi phát sinh sự việc để điều tra.

Cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở, Chủ thuê phải bắt đầu điều tra trong vòng 7 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại hoặc hồ sơ được gửi đến, và phải hoàn thành điều tra trong vòng 2 tháng; khi cần thiết, có thể gia hạn thêm 1 tháng và phải thông báo cho người đương sự biết.

Kết quả điều tra tại tại mục trước phải thông báo cho người đương sự và cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) bằng văn bản.

Trường hợp cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở, Chủ thuê quá hạn chưa hoàn thành điều tra hoặc người đương sự không phục kết quả điều tra, thì người đương sự có thể đề xuất khiếu nại tiếp lên cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) trong vòng 30 ngày, kể từ

ngày hôm sau ngày hết hạn hoặc thông báo kết quả điều tra được gửi đến.

Khi người đương sự đề xuất khiếu nại hoặc khiếu nại tiếp mà đã quá hạn, thì cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) có thể không thụ lý.

Điều 14 Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) sau khi thụ lý hồ sơ khiếu nại tiếp về quấy rối tình dục, Ủy viên Chủ nhiệm Ủy ban Phòng ngừa quấy rối tình dục phải cử 3 đến 5 ủy viên lập thành tiểu đội điều tra trong vòng 7 ngày, và chọn 1 người làm người triệu tập tiểu đội, tiến hành điều tra. Đồng thời, thực hiện theo quy định tại mục 3 và mục 4 của Điều trước.

Điều 15 Trường hợp vụ việc quấy rối tình dục đã đi vào trình tự điều tra hoặc xét xử, thì Ủy viên Phòng ngừa quấy rối tình dục tại thành phố trực thuộc hoặc huyện (thị) nhận thấy là cần thiết thì có thể quyết định ngừng xử lý vụ việc này trước khi kết thúc các trình tự đó.

Chương IV: Trình tự hòa giải

Điều 16 Hai bên đương sự trong vụ việc quấy rối tình dục có thể đăng ký hòa giải bằng văn bản hoặc bằng miệng lên cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị); trường hợp đăng ký bằng miệng, thì phải ghi thành biên bản.

Việc đăng ký tại mục trước phải ghi rõ lý do hòa giải và tình hình tranh chấp.

Thẩm quyền đối với hồ sơ hòa giải, bảo mật hồ sơ hòa giải, hiệu lực khi không có mặt vào ngày quy định, yêu cầu cơ quan có liên quan hỗ trợ v.v... sẽ do cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương quy định biện pháp thực hiện.

Điều 17 Phí khám nghiệm trong hòa giải ngoại trừ người đương sự thanh toán theo sự việc ra, thì không được thu thêm bất kỳ chi phí hoặc thù lao nào.

Điều 18 Trường hợp đã đi đến hòa giải, thì phải làm thành biên bản hòa giải.

Việc lập và hiệu lực của biên bản hòa giải tại mục trước, cho phép áp dụng quy định Điều 25 đến Điều 29 Điều lệ Hòa giải thành phố/ thị trấn/xã.

Điều 19 Trường hợp không đi đến hòa giải, thì người đương sự có thể đăng ký với Ủy ban Phòng ngừa quấy rối tình dục thuộc chính quyền địa phương có thẩm quyền chuyển vụ việc hòa giải lên cơ quan tư pháp có thẩm quyền; phí xét xử sơ thẩm tạm thời được miễn thu.

Chương V: Quy tắc trừng phạt

Điều 20 Người có hành vi quấy rối tình dục, sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) phạt tiền hành chính 10 nghìn Đài tệ trở lên đến 100 nghìn Đài tệ trở xuống.

Điều 21 Trường hợp lợi dụng quyền lực hoặc cơ hội trong việc giáo dục, huấn luyện, y tế, công vụ, nghiệp vụ, tìm việc hoặc giám sát, chăm sóc, mà có hành vi quấy rối tình dục, thì có thể phạt tiền hành chính nặng thêm 1/2.

Điều 22 Trường hợp vi phạm quy định tại đoạn sau mục 1, Mục 2 Điều 7, thì cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) sẽ phạt tiền hành chính từ 10 nghìn Đài tệ trở lên đến 100 nghìn Đài tệ trở xuống. Trường hợp đã được thông báo sửa đổi theo thời hạn mà vẫn không sửa đổi, thì có thể xử phạt liên tiếp theo số lần.

Điều 23 Trường hợp cơ quan, bộ đội, trường học, cơ sở, Chủ thuê thuộc quy định tại Mục 1 Điều 10, cơ quan có thẩm quyền tại thành phố trực thuộc, huyện (thị) sẽ phạt tiền hành chính từ 10 nghìn Đài tệ trở lên đến 100 nghìn Đài tệ trở xuống. Trường hợp đã được thông báo sửa đổi theo thời hạn mà vẫn không sửa đổi, thì có thể xử phạt liên tiếp theo số lần.

Điều 24 Trường hợp vi phạm quy định tại Điều 12, sẽ do các cơ quan có thẩm quyền thực hiện ngành nghề đó phạt tiền hành chính từ 60 nghìn Đài

tệ trở lên đến 300 nghìn Đài tệ trở xuống, và có thể tịch thu vật phẩm tại Điều 12 hoặc áp dụng xử lý cần thiết khác. Trường hợp đã được thông báo sửa đổi theo thời hạn mà vẫn không sửa đổi, thì có thể xử phạt liên tiếp theo số lần.

Điều 25 Trường hợp có ý đồ quấy rối tình dục, có hành vi hôn, ôm hoặc sờ vào phần hông, ngực hoặc các vùng kín khác trên cơ thể mà người khác không kịp kháng cự, sẽ xử phạt hình sự 2 năm tù giam trở xuống, tạm giam hoặc phạt tiền hoặc đồng thời phạt tiền 100 nghìn Đài tệ trở xuống.

Hành vi phạm tội tại mục trước, cần đương sự khởi kiện mới thụ lý.

Chương VI: Quy tắc kèm theo

Điều 26 Phạm tội xâm hại tình dục cũng sẽ áp dụng các quy định tại Điều 7 đến Điều 11, Điều 22 và Điều 23.

Việc xử phạt tiền hành chính tại mục trước sẽ do cơ quan có thẩm quyền về phòng ngừa phạm tội xâm hại tình dục thực hiện.

Điều 27 Chi tiết thực thi Luật này sẽ do cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương quy định.

Điều 28 Luật này được thi hành sau 1 năm kể từ ngày công bố.